



TẠP CHÍ KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
<http://vjes.vnies.edu.vn/>

TẠP CHÍ KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

TẬP 19 SỐ S1 NĂM 2023

VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tạp chí KHOA HỌC GIÁO DỤC Việt Nam

Tập 19 Số S1 Năm 2023

ISSN 2615 - 8957

Hội đồng Biên tập

NGUYỄN ĐỨC MINH (Chủ tịch)

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

NGUYỄN HỮU CHÂU

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

CHRISTINE CHEN

Hiệp hội Giáo dục Mầm non Singapore

PHẠM TẤT DONG

Hội Khuyến học Việt Nam

PHẠM MINH HẠC

Hội Cựu Giáo chức Việt Nam

TRẦN HUY HOÀNG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

TRẦN KIỀU

Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam

PHAN VĂN KHA

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

WING ON LEE

Đại học Khoa học Xã hội Singapore

NGUYỄN LỘC

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

ROGER MOLTZEN

Trường Đại học Waikato, New Zealand

TRẦN CÔNG PHONG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

NILE STANLEY

Đại học Bắc Florida, Hoa Kỳ

LƯƠNG VIỆT THÁI

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

TRẦN THỊ TUYẾT

Đại học RMIT, Úc

LÊ ANH VINH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

FARRAH DINA YUSOP

Đại học Malaya, Malaysia

Tổng Biên tập

LÊ ANH VINH

Phó Tổng Biên tập

NGUYỄN PHƯƠNG MAI

Trưởng Ban Trị sự và Truyền thông

LƯƠNG ĐÌNH HẢI

Tạp chí KHOA HỌC GIÁO DỤC Việt Nam

MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI

Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam là tạp chí khoa học mở, có quy trình phản biện kín chặt chẽ, được xuất bản bởi Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. Tạp chí là địa chỉ uy tín để các nhà khoa học, nhà chuyên môn và thực hành giáo dục cùng chia sẻ và thảo luận kết quả nghiên cứu ở tất cả các khía cạnh trong lĩnh vực khoa học giáo dục.

Tạp chí công bố các nghiên cứu lý luận và thực tiễn có chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo bao gồm các nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu đánh giá, nghiên cứu hành động và nghiên cứu định hướng. Các vấn đề như lý thuyết và thực hành trong giảng dạy và học tập; chiến lược, chính sách và quản lý giáo dục; điều kiện đảm bảo chất lượng ở các bậc học và loại hình giáo dục là những chủ đề xuyên suốt được xuất bản trên Tạp chí.

MỤC LỤC

1	Nguyễn Đình Như Hà, Nguyễn Lộc, Trần Tuyến Lí luận về các tiếp cận trong dạy học ngoại ngữ THEORETICAL BASIS OF APPROACHES TO FOREIGN LANGUAGE TEACHING	1
2	Trần Thị Thanh Tú Thói quen tư duy hữu hình và một vài ứng dụng trong lớp học tiếng Anh VISIBLE THINKING ROUTINES AND THEIR APPLICATIONS IN ENGLISH CLASSES	6
3	Nguyễn Thuỳ Linh Đánh giá sự hài lòng của sinh viên đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên tiếng Anh EVALUATING STUDENTS' SATISFACTION WITH TEACHING ACTIVITIES OF ENGLISH LECTURERS	14
4	Đinh Nguyễn Trang Thu, Trần Thị Nhung, Đồng Nguyệt Minh Thực trạng căng thẳng của cha mẹ trẻ rối loạn phát triển và một số chiến lược hỗ trợ tâm lý trong quá trình can thiệp THE REAL SITUATION OF PARENTS' STRESS OF CHILDREN WITH DEVELOPMENTAL DISORDERS AND PSYCHOLOGICAL SUPPORT STRATEGIES DURING INTERVENTION	19
5	Hoàng Thị Minh Anh Nâng cao hiệu quả hoạt động của hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam IMPROVING THE EFFETIVENESS OF UNIVERSITY COUNCILS AT HIGHER EDUCATION INSTITUTIONS IN VIETNAM	25
6	Nguyễn Thị Thuý Nga Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược vào việc phát triển năng lực dạy học thực hành kiến thức tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học trong các trường sư phạm APPLYING FLIPPED CLASSROOM MODELS FOR DEVELOPING COMPETENCE IN TEACHING THE VIETNAMESE PRACTICE FOR STUDENTS MAJORING IN PRIMARY EDUCATION AT UNIVERSITIES OF EDUCATION	32
7	Nguyễn Anh Tuấn Thực trạng dạy học môn Giáo dục học quân sự ở các trường đại học trong quân đội theo tiếp cận năng lực .. THE REAL SITUATION OF TEACHING MILITARY EDUCATION IN UNIVERSITIES IN THE ARMY TOWARDS THE COMPETENCE APPROACH	38
8	Nguyễn Xuân An, Ngô Thanh Thủy Phát triển thang đo về sự sẵn sàng cho chuyển đổi số của trường trung học phổ thông Việt Nam DEVELOPING A SCALE FOR THE DIGITAL TRANSFORMATION READINESS OF HIGH SCHOOLS IN VIETNAM	44
9	Phạm Nguyễn Cẩm Tú, Trần Văn Đạt, Phan Ngọc Thạch Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm môn Khoa học tự nhiên theo định hướng giáo dục STEM ở trường trung học cơ sở THE CURRENT SITUATION OF MANAGING STEM EDUCATION-ORIENTED EXPERIENTIAL ACTIVITIES IN TEACHING NATURAL SCIENCES IN LOWER SECONDARY SCHOOLS	53
10	Phạm Tất Thành Sử dụng Google classroom trong dạy học Địa lí theo mô hình dạy học kết hợp ở trường trung học cơ sở USING GOOGLE CLASSROOM IN TEACHING GEOGRAPHY BASED ON THE BLENDED LEARNING MODEL IN LOWER SECONDARY SCHOOLS	60
11	Lê Thị Luận Quy trình xây dựng tiêu chuẩn cơ sở vật chất nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập THE PROCESS OF DEVELOPING THE INFRASTRUCTURE STANDARDS FOR INDEPENDENT CHILDREN GROUPS AND KINDERGARTEN CLASSES	66
12	Nguyễn Thị Triều Tiên Kĩ năng quan sát trong hoạt động nhận thức của trẻ 5-6 tuổi: Một nghiên cứu về tổng quan OBSERVATION SKILLS IN COGNITIVE ACTIVITIES OF 5-6-YEAR-OLD CHILDREN: RESEARCH OVERVIEW	70
13	Lê Thị Vân Anh Đánh giá mục đích theo học và quan điểm nghề giáo: Nghiên cứu trường hợp sinh viên sư phạm vùng Tây Bắc EVALUATING THE LEARNING PURPOSE AND THE PERSPECTIVE OF TEACHING PROFESSION: A CASE STUDY OF PEDAGOGICAL STUDENTS IN THE NORTH WEST REGION	76
14	Võ Thị Thủy Thực trạng nhận thức về môi trường học tập trong nhà trường tại Trường Đại học Quy Nhơn THE REAL STATUS OF AWARENESS ABOUT THE SCHOOL LEARNING ENVIRONMENT AT QUY NHON UNIVERSITY	81
15	Phan Văn Huỳnh Lựa chọn các bài tập nhằm phát triển sức bền chuyên môn trong chạy 1500m cho nam học sinh đội tuyển điền kinh Trường Trung học phổ thông Cô Tô - Quảng Ninh .. SELECTING SOME EXERCISES FOR IMPROVING THE SPECIALIZED ENDURANCE IN 1500-METER RUNNING FOR MALE STUDENTS IN ATHLETICS TEAM AT COTO HIGH SCHOOL, QUANG NINH PROVINCE	87
16	Phùng Quý Sơn, Nguyễn Thị Phương Loan, Nguyễn Ngọc Cường Thực trạng năng lực dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn THE CURRENT SITUATION OF TEACHERS' INTERDISCIPLINARY TEACHING COMPETENCE AT LOWER SECONDARY SCHOOLS IN LANG SON PROVINCE	93
17	Đỗ Hồng Cường, Phạm Việt Quỳnh Thực trạng hoạt động dạy học trực tuyến và quản lý hoạt động này cho học sinh lớp 5 tại một số trường tiểu học quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội THE CURRENT SITUATION OF ONLINE TEACHING AND ITS MANAGEMENT FOR 5TH GRADE PUPILS AT SOME PRIMARY SCHOOLS IN HAI BA TRUNG DISTRICT, HANOI CITY	100
18	Hồ Thị Hồng Vân, Thạch Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Nga, Trần Thị Bích Ngân, Phùng Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Kiều Anh Cơ sở thực tiễn về dạy thêm, học thêm ở Việt Nam và trên thế giới PRACTICAL BASIS FOR TUTORING IN VIETNAM AND IN THE WORLD	108
19	Ngô Thị Hải Yến, Trần Thị Lan, Nguyễn Thu Hà Chuẩn đánh giá môn Địa lí: Kết quả nghiên cứu ở một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam GEOGRAPHY ASSESSMENT STANDARDS: RESEARCH RESULTS IN SOME COUNTRIES AND LESSONS LEARNED FOR VIETNAM	115

Thực trạng năng lực dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Phùng Quý Sơn¹, Nguyễn Thị Phương Loan^{*2},
Nguyễn Ngọc Cường³

¹ Email: quysonls@gmail.com

^{*} Tác giả liên hệ

² Email: phuongoanlce@gmail.com

³ Email: nguyenngoccuong@lce.edu.vn

Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn
Số 9 Đèo Giang, phường Chi Lăng,
thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

TÓM TẮT: *Dạy học tích hợp liên môn là một trong những xu hướng dạy học của nền giáo dục hiện đại. Nội dung học tập được thiết kế thành một chuỗi vấn đề, tình huống. Theo đó, người học phải huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học. Nghiên cứu này đã khảo sát thực trạng dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ giáo viên trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.*

TỪ KHÓA: Thực trạng, năng lực, dạy học tích hợp liên môn, giáo viên trung học cơ sở.

→ Nhận bài 26/3/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 18/4/2023 → Duyệt đăng 20/8/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320116>

1. Đặt vấn đề

Dạy học tích hợp liên môn là sự kết hợp, tổ hợp nội dung từ các môn học thành một môn tổng hợp mới hoặc lồng ghép các nội dung cần thiết vào những nội dung vốn có của môn học. Nội dung học tập được thiết kế thành một chuỗi vấn đề, tình huống đòi hỏi muốn giải quyết phải huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học. Đặc điểm của dạy học tích hợp liên môn là lấy học sinh làm trung tâm; định hướng, phân hóa năng lực và dạy học các năng lực thực tiễn.

Một trong những điểm mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 là dạy học tích hợp liên môn, trong đó môn Lịch sử và Địa lí (tích hợp từ hai môn Lịch sử, Địa lí) và môn Khoa học Tự nhiên (tích hợp từ ba môn: Vật lí, Hoá học, Sinh học); giáo dục địa phương [1]. Tài liệu được biên soạn theo từng bài học, chủ đề hoặc theo nhóm chủ đề. Phương pháp giáo dục chủ yếu: Tổ chức chủ đề trải nghiệm; tổ chức chủ đề theo dự án học tập; tổ chức chủ đề theo mô hình STEM,....

Dạy học tích hợp theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện theo ba định hướng: 1) Tích hợp giữa các mảng kiến thức khác nhau trong cùng một môn học; 2) Tích hợp kiến thức của các môn học, khoa học có liên quan với nhau; 3) Tích hợp một số chủ đề quan trọng vào nội dung chương trình nhiều môn học [1]. Dạy học tích hợp liên môn, dạy học theo chủ đề giúp học sinh học qua làm, qua trải nghiệm để phát triển năng lực và phẩm chất; vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tiễn. Việc thiết kế các chủ đề tích hợp liên môn phù hợp với khả năng của giáo viên, học sinh và thực tiễn dạy học của từng trường, từng địa phương sao cho đảm bảo chuẩn đầu ra. Vì vậy, để tổ chức dạy học tích hợp liên môn, giáo viên phải có năng lực dạy học tích hợp liên môn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm năng lực dạy học tích hợp liên môn

Có nhiều quan điểm khác nhau về dạy học tích hợp liên môn, cụ thể như sau:

Dạy học tích hợp liên môn là hình thức dạy học xác định các nội dung kiến thức liên quan đến hai hay nhiều môn học, tránh việc học sinh phải học lại nhiều lần cùng một nội dung kiến thức ở các môn học khác nhau. Đối với những kiến thức liên môn nhưng có một môn học chiếm ưu thế thì bố trí dạy trong chương trình của môn đó và không dạy lại ở các môn khác. Trường hợp nội dung kiến thức có tính liên môn cao hơn thì sẽ tách ra thành các chủ đề liên môn để tổ chức dạy học riêng vào một thời điểm phù hợp, song song với quá trình dạy học các bộ môn liên quan [2, tr.15].

Dạy học tích hợp liên môn là hình thức tìm tòi những nội dung, chủ đề giao thoa giữa các môn học; những khái niệm, tư tưởng chung giữa các môn học, tức là con đường tích hợp những nội dung từ một số môn học có liên hệ với nhau làm cho nội dung có ý nghĩa hơn, thực tế hơn và học sinh có thể tự hoạt động nhiều hơn để tìm ra kiến thức và vận dụng vào thực tiễn. Khi đó, học sinh cần huy động kiến thức, kỹ năng, phương pháp của nhiều môn học để giải quyết vấn đề. Việc lựa chọn chủ đề là một thách thức đối với giáo viên và sinh viên, kích thích học sinh tìm tòi, khám phá và phát hiện kiến thức. Đồng thời kích thích giáo viên nghiên cứu để xây dựng các hoạt động học tập; lựa chọn các phương pháp, kỹ thuật, hình thức và phương tiện dạy học phù hợp để giúp học sinh lĩnh hội các nội dung dạy học một cách logic và hệ thống. Dạy học tích hợp liên môn được thực hiện ở ba mức độ: 1) Lồng ghép/liên hệ; 2) Vận dụng

kiến thức liên môn; 3) Hòa trộn (nội dung chủ đề thuộc về nhiều môn học và có sự hợp nhất kiến thức giữa các môn học) [3].

Tác giả Chu Thị Hảo cho rằng: Năng lực dạy học tích hợp là khả năng thực hiện nhiệm vụ dạy học theo định hướng tích hợp nhằm hình thành và phát triển năng lực cho người học [4, tr.18].

Từ khái niệm dạy học tích hợp liên môn và năng lực dạy học tích hợp, năng lực dạy học tích hợp liên môn được hiểu như sau: Năng lực dạy học tích hợp liên môn là khả năng lựa chọn các nội dung dạy học của hai hay nhiều môn học có liên quan, thực hiện nhiệm vụ dạy học theo định hướng giải quyết các tình huống thực tiễn nhằm hình thành và phát triển năng lực cho người học.

Năng lực dạy học tích hợp liên môn của giáo viên trung học cơ sở được xây dựng trên cơ sở năng lực dạy học, dạy học tích hợp và các tiêu chí đánh giá năng lực của giáo viên được quy định trong Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông: 1) Hiểu biết chung về dạy học tích hợp liên môn; 2) Xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn; 3) Tổ chức dạy học tích hợp liên môn; 4) Kiểm tra - đánh giá dạy học tích hợp liên môn; 5) Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong dạy học tích hợp liên môn; 6) Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân ủng hộ và tham gia dạy học [5].

Theo Bernard Rey (2003), năng lực được xem xét ở ba cấp độ: Cấp độ 1 (năng lực sơ cấp): Kiến thức thu nhận được qua xây dựng tình huống kiến thức (lí thuyết); Cấp độ 2: Áp dụng kiến thức giải quyết được tình huống, năng lực được hình thành qua tình huống kĩ năng; Cấp độ 3: Năng lực phức hợp, giải quyết tình huống thực tiễn [6, tr.27].

Tác giả Nguyễn Công Khanh cùng cộng sự đã chia năng lực thành năm mức độ: Mức 1 (Kém): Không/chưa thực hiện; Mức 2 (Yếu): Mới thực hiện/chưa có kết quả rõ ràng; Mức 3 (Trung bình): Thực hiện chưa thường xuyên, có kết quả bước đầu; Mức 4 (Khá): Thực hiện thường xuyên, có kết quả khá; Mức 5 (Tốt): Thực hiện rất thường xuyên có kết quả tốt [6].

Như vậy, năng lực dạy học tích hợp liên môn được biểu hiện ở năm mức độ của năng lực và ba mức độ của dạy học tích hợp liên môn.

2.2. Hoạt động khảo sát thực trạng năng lực dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Để có thông tin khách quan phục vụ cho việc nghiên cứu thực trạng cũng như đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực dạy học tích hợp liên môn cho đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, nhóm nghiên cứu đã tiến hành xây dựng phương án và tổ chức điều tra, khảo sát thu thập thông tin về một số

vấn đề liên quan, gồm: Nhận thức, tổ chức và quản lí dạy học tích hợp liên môn; thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học về dạy học và năng lực dạy học tích hợp liên môn.

2.2.1. Xây dựng phương án và thiết kế phiếu khảo sát

- Xây dựng kế hoạch và các phương án điều tra khảo sát, xây dựng hai mẫu phiếu gồm câu hỏi mở và câu hỏi đóng dành cho cán bộ quản lí và giáo viên. Câu hỏi đóng sử dụng thang Likert với 05 mức độ.

- Tổ chức xin ý kiến chuyên gia về phiếu khảo sát và phương án khảo sát.

- Khảo sát thử kiểm tra độ tin cậy và độ giá trị của thang đo. Mức giá trị của hệ số Cronbach's alpha đều từ 0.6 trở lên (thang đo đủ tiêu chuẩn).

2.2.2. Chọn mẫu và tổ chức khảo sát

- *Chọn mẫu khảo sát:* Lập danh sách các trường khảo sát với các vùng khác nhau (thuận lợi, khó khăn, đặc biệt khó khăn). Trong đó, số lượng khách thể khảo sát chiếm 27,3% số lượng cán bộ quản lí, giáo viên trong toàn tỉnh. Số lượng khảo sát đảm bảo độ tin cậy của cơ sở dữ liệu.

- *Tổ chức khảo sát:* Khảo sát trực tiếp kết hợp với trực tuyến (sử dụng Google Form) trên cùng đối tượng với tổng số 990 phiếu của 58 trường trên 11 huyện/thành phố, trong đó 120 cán bộ quản lí và 870 giáo viên (427 giáo viên giảng dạy các môn tự nhiên gồm các môn Toán học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học... gọi chung là giáo viên tự nhiên; 443 giáo viên giảng dạy các môn xã hội, gồm: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Giáo dục công dân,... gọi chung là giáo viên xã hội. Thời gian khảo sát: Tập trung vào tháng 9 và tháng 10 năm 2022.

2.2.3. Xử lí thông tin, dữ liệu thu được

- Đối khớp và bổ sung cơ sở dữ liệu giữa khảo sát trực tuyến và trực tiếp; loại những phiếu không hợp lệ.

- Các câu hỏi với 05 mức độ tương ứng từ 1-5 là điểm số từ 1-5. Các mức độ của năng lực/yếu tố ảnh hưởng như sau: Mức 1: Kém (Không/chưa thể hiện/chưa thực hiện)/Không ảnh hưởng: 1.0 -1.8; Mức 2: Yếu (Mới thể hiện/thực hiện chưa có kết quả rõ ràng)/Ít ảnh hưởng: 1.81-2.6; Mức 3: Trung bình (Thể hiện/thực hiện chưa thường xuyên, có kết quả bước đầu)/Bình thường: 2.61-3.4; Mức 4: Khá (Thể hiện/thực hiện thường xuyên, có kết quả khá)/Ảnh hưởng: 3.41-4.2; Mức 5: Tốt (Thể hiện/Thực hiện rất thường xuyên có kết quả tốt)/Ảnh hưởng nhiều: 4.21-5.0.

- Sử dụng phần mềm Microsoft Excel để nhập, phân tích dữ liệu theo các nhóm khách thể khảo sát.

2.3. Thực trạng năng lực dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Nội dung khảo sát thực trạng năng lực dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn gồm các năng lực sau: 1) Năng lực hiểu biết chung về dạy học tích hợp liên môn; 2) Năng lực xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn; 3) Năng lực tổ chức dạy học tích hợp liên môn; 4) Thực trạng năng lực kiểm tra - đánh giá trong dạy học tích hợp liên môn; 5) Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong dạy học tích hợp liên môn; 6) Năng lực phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp; tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân ủng hộ và tham gia dạy học. Kết quả khảo sát cụ thể như sau (xem Bảng 1).

Kết quả khảo sát thực trạng năng lực hiểu biết chung về dạy học tích hợp liên môn như sau: Độ lệch chuẩn của các tiêu chí được khảo sát từ 0.58 đến 0.66, các ý kiến tập trung, hệ số Cronbach Alpha bằng 0.82 và 0.83, thang đo rất tốt. Điểm trung bình chung của 06 tiêu chí được đánh giá khá tương đồng giữa giáo viên tự nhiên và giáo viên xã hội (cùng mức Trung bình) với điểm trung bình nằm trong khoảng 2.61-3.4; giáo viên xã hội đánh giá cao hơn giáo viên tự nhiên 0.09 điểm, gần tiệm cận mức Khá. Trong khi đó, 100% tiêu chí được cán bộ quản lý đánh giá ở mức Khá với điểm trung

bình là 3.52 nằm trong khoảng từ 3.41-4.20. Điểm tương đồng về kết quả khảo sát của ba nhóm khách thể là đánh giá năng lực hiểu biết chung về “Kiểm tra - đánh giá kết quả dạy học tích hợp liên môn” với điểm trung bình thấp nhất, tiếp đến là năng lực hiểu biết về “Tổ chức dạy học tích hợp liên môn”, sau nữa là “Cách thức xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học tích hợp liên môn”. Nguyên nhân là do giáo viên phải biết cách xây dựng tiêu chí đánh giá nội dung liên môn, biết cách tổ chức dạy học gắn với kiểm tra - đánh giá, đánh giá của giáo viên với đánh giá của học sinh, cũng như đánh giá đồng đẳng. Kết quả khảo sát phù hợp vì mặc dù việc tổ chức dạy học tích hợp liên môn đã được thực hiện từ lâu nhưng điểm mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 chú trọng dạy học tích hợp liên môn theo chủ đề cũng như việc hòa trộn các môn học thành môn học mới, có sự tham gia của nhiều giáo viên bộ môn (xem Bảng 2).

Kết quả khảo sát thực trạng năng lực xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn như sau: Độ lệch chuẩn của các tiêu chí được khảo sát từ 0.57 đến 0.65, các ý kiến khảo sát khá tập trung, hệ số Cronbach Alpha bằng 0.86 và 0.87, thang đo rất tốt. Điểm trung bình chung của các tiêu chí được đánh giá khá tương đồng giữa giáo viên tự nhiên và giáo viên xã hội (mức Trung

Bảng 1: Thực trạng năng lực hiểu biết chung về dạy học tích hợp liên môn

TT	Năng lực	Kết quả khảo sát			
		Giáo viên tự nhiên	Giáo viên xã hội	Cán bộ quản lý	Tổng
1	Khái niệm, đặc điểm, vai trò dạy học tích hợp liên môn	3.31	3.37	3.57	3.37
2	Cách xác định chủ đề, nội dung dạy học tích hợp liên môn	3.30	3.39	3.53	3.37
3	Cách thức xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học tích hợp liên môn	3.30	3.37	3.51	3.35
4	Tổ chức dạy học tích hợp liên môn	3.28	3.38	3.51	3.35
5	Kiểm tra - đánh giá kết quả dạy học tích hợp liên môn	3.27	3.35	3.48	3.33
6	Năng lực khác	3.20	3.35	3.49	3.31
Trung bình chung		3.28	3.37	3.52	3.35

Bảng 2: Thực trạng năng lực xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn

TT	Năng lực	Kết quả khảo sát			
		Giáo viên tự nhiên	Giáo viên xã hội	Cán bộ quản lý	Tổng
1	Xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp liên môn; phát triển chương trình dạy học tích hợp liên môn	3.25	3.34	3.54	3.33
2	Nghiên cứu nội dung chương trình, xây dựng chủ đề và xác định hình thức tổ chức dạy học các chủ đề	3.28	3.33	3.54	3.33
3	Xác định nội dung của từng môn học và các mức độ của nội dung	3.30	3.34	3.51	3.34
4	Xác định mục tiêu của bài học tích hợp liên môn (sản phẩm cần đạt)	3.31	3.37	3.60	3.37
5	Xây dựng các nhiệm vụ học tập thành chuỗi hoạt động	3.28	3.34	3.57	3.34
6	Lựa chọn phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức và phương tiện dạy học	3.29	3.35	3.56	3.35
7	Lựa chọn phương pháp, kĩ thuật, công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập	3.28	3.36	3.49	3.34
8	Năng lực khác	3.26	3.30	3.53	3.31
Trung bình chung		3.28	3.34	3.54	3.34

bình) với điểm trung bình nằm trong khoảng 2.61-3.4 và giáo viên xã hội đánh giá cao hơn giáo viên tự nhiên 0.06 điểm. Trong khi đó, 100% tiêu chí được cán bộ quản lý đánh giá ở mức Khá. Mặc dù có điểm trung bình khác nhau nhưng cả ba nhóm khách thể khảo sát đều đánh giá mức độ cao nhất (xếp thứ nhất) là năng lực “Xác định mục tiêu của bài học tích hợp liên môn (sản phẩm cần đạt)”. Các năng lực được đánh giá thấp nhất lần lượt là: 1) Xây dựng kế hoạch giáo dục tích hợp liên môn của tổ chuyên môn, phát triển chương trình dạy học tích hợp liên môn; 2) Nghiên cứu nội dung chương trình, xây dựng chủ đề và xác định hình thức tổ chức dạy học các chủ đề; 3) Xác định nội dung của từng môn học và các mức độ của nội dung; 4) Xây dựng các nhiệm vụ học tập thành chuỗi hoạt động. Cán bộ quản lý và giáo viên tự nhiên đánh giá thấp nhất là năng lực “Lựa chọn phương pháp, kỹ thuật, công cụ kiểm tra-đánh giá kết quả học tập”.

Qua thực tiễn khảo sát thực trạng xây dựng các chủ đề tích hợp liên môn cho thấy: Việc xây dựng hoặc lựa chọn các chủ đề gắn với địa phương còn ít, tên các chủ đề còn chung chung, việc xác định rõ nội dung của các môn học theo trình độ học sinh của từng khối lớp, xác định mục tiêu dạy học cũng như thiết kế các hoạt động dạy học thành chuỗi hoạt động theo yêu cầu của dạy học liên môn còn hạn chế (xem Bảng 3).

Kết quả khảo sát thực trạng năng lực tổ chức dạy học tích hợp liên môn cụ thể như sau: Độ lệch chuẩn của các tiêu chí được khảo sát từ 0.55 đến 0.68, các ý kiến khảo sát tập trung, hệ số Cronbach Alpha bằng 0.87 và 0.88, thang đo rất tốt. Điểm trung bình chung 09 tiêu chí được các nhóm khách thể khảo sát là 3.42 (mức Khá), đánh giá khá tương đồng giữa giáo viên tự nhiên và giáo viên xã hội, tiệm cận mức Khá. Trong khi đó, 2/9 tiêu chí được giáo viên xã hội tự đánh giá và 9/9 tiêu chí

được cán bộ quản lý đánh giá ở mức Khá. Các năng lực được đánh giá cao hơn là “Sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học phù hợp với nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và điều kiện thực tế”; “Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học”. Năng lực được đánh giá thấp hơn là “Dẫn dắt học sinh vào chủ đề học tập và chuyển giao các nhiệm vụ học tập”; “Sử dụng phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức hoạt động dạy học để tổ chức, điều khiển và hướng dẫn học sinh học tập”. Đối với giáo viên xã hội, năng lực “Hiểu biết về bộ môn phụ trách, các môn có liên quan và tính ứng dụng của nó trong chủ đề” được đánh giá thấp nhất.

Kết hợp với những câu hỏi mở đánh giá thực trạng dạy học tích hợp liên môn cho thấy, giáo viên mới chỉ quan tâm nhiều đến việc tổ chức dạy các chủ đề dưới hình thức ngoại khóa; thiết kế và tổ chức dạy học chủ đề liên môn do một giáo viên đảm nhiệm. Việc thiết kế và tổ chức thành các tiết học, với các mạch kiến thức liên môn, có nhiều giáo viên tham gia còn hạn chế.

Kết quả khảo sát thực trạng năng lực kiểm tra - đánh giá trong dạy học tích hợp liên môn như sau (xem Bảng 4): Độ lệch chuẩn của các tiêu chí được khảo sát từ 0.52 đến 0.68, các ý kiến khảo sát tập trung, hệ số Cronbach Alpha bằng 0.84 và 0.86, thang đo rất tốt. Điểm trung bình chung các tiêu chí được các nhóm khách thể khảo sát đánh giá là 3.39 (mức Trung bình), đánh giá khá tương đồng giữa giáo viên tự nhiên và giáo viên xã hội, tiệm cận mức Khá, giáo viên xã hội đánh giá cao hơn giáo viên tự nhiên 0.04 điểm. Trong đó, năng lực “Kết hợp giữa đánh giá của giáo viên với đánh giá của học sinh” được giáo viên xã hội đánh giá mức Khá. 100% các năng lực được cán bộ quản lý đánh giá ở mức Khá. Các năng lực được đánh giá thấp hơn “Tổng hợp phân tích, đánh giá kết quả hoạt động học tập của học sinh và điều chỉnh các hoạt động dạy học cho phù hợp”; “Hình

Bảng 3: Thực trạng năng lực tổ chức dạy học tích hợp liên môn

TT	Năng lực	Kết quả khảo sát			
		Giáo viên tự nhiên	Giáo viên xã hội	Cán bộ quản lý	Tổng
1	Hiểu biết về bộ môn phụ trách, các môn có liên quan và tính ứng dụng của nó trong chủ đề	3.40	3.39	3.61	3.42
2	Dẫn dắt học sinh vào chủ đề học tập và chuyển giao các nhiệm vụ học tập	3.37	3.40	3.60	3.41
3	Sử dụng phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức hoạt động dạy học để tổ chức, điều khiển và hướng dẫn học sinh học tập	3.35	3.40	3.55	3.40
4	Sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học phù hợp với nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và điều kiện thực tế	3.38	3.43	3.63	3.43
5	Quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh trong quá trình học tập	3.37	3.40	3.60	3.41
6	Khai thác sự hiểu biết, vốn sống của học sinh có liên quan đến bài học	3.36	3.42	3.58	3.41
7	Hỗ trợ, khuyến khích học sinh tự học; hợp tác giúp đỡ lẫn nhau; xây dựng môi trường học tập tích cực	3.38	3.41	3.57	3.42
8	Xử lý tình huống sư phạm trong quá trình dạy học	3.38	3.42	3.63	3.43
9	Năng lực khác	3.30	3.35	3.49	3.34
Trung bình chung		3.37	3.40	3.58	3.42

thành và phát triển năng lực tự kiểm tra - đánh giá của học sinh”; “Hình thành và phát triển năng lực đánh giá đồng đẳng của học sinh”; “Sử dụng đa dạng các phương pháp kiểm tra-đánh giá quá trình”.

Kết quả khảo sát thực trạng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong dạy học tích hợp liên môn như sau (xem Bảng 5): Độ lệch chuẩn của các tiêu chí từ 0.55 đến 0.85, các ý kiến khảo sát có sự phân hóa, hệ số Cronbach Alpha bằng 0.81 và 0.85, thang đo rất tốt. Điểm trung bình chung các tiêu chí được khảo sát là 3.27 (mức Trung bình). Tuy nhiên, cán bộ quản lý đánh giá ở mức Khá. Điểm trung bình chung của nhóm năng lực này thấp nhất so với các nhóm năng lực trước đó. Sự đánh giá tương đồng giữa các nhóm khách thể khảo sát là: Đánh giá cao nhất với tiêu chí “Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn” và “Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học”. Đánh giá thấp nhất lần lượt đối với các tiêu chí “Sử dụng ngoại ngữ trong tổ chức dạy học và kiểm tra - đánh giá”, “Sử dụng ngoại ngữ

trong phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp và học sinh tham gia giảng dạy và học tập”; “Sử dụng ngoại ngữ trong khai thác học liệu và thiết kế bài học”. Kết quả khảo sát hoàn toàn khách quan đối hoạt động dạy học của giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

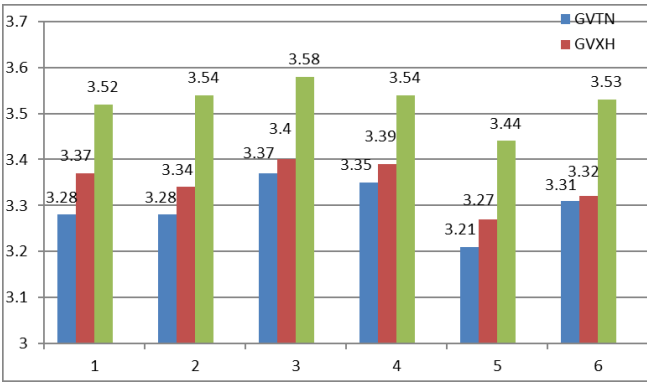
Khảo sát thực trạng năng lực phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp; tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân ủng hộ và tham gia dạy học cũng thu được kết quả tương tự (xem Bảng 6): Độ lệch chuẩn của các tiêu chí được khảo sát từ 0.58 đến 0.71, các ý kiến khảo sát tập trung, hệ số Cronbach Alpha bằng 0.87, thang đo rất tốt. Điểm trung bình chung 08 tiêu chí được khảo sát là 3.42 (Trung bình), đánh giá khá tương đồng giữa giáo viên tự nhiên và giáo viên xã hội, chênh 0.01 điểm. Trong khi đó, cán bộ quản lý đánh giá mức Khá với điểm trung bình chung là 3.53. Tuy nhiên, ý kiến của ba nhóm khách thể khảo sát khá giống nhau, các năng lực được đánh giá thấp nhất lần lượt là “Tuyên truyền, thuyết phục các cơ quan, tổ chức và cá nhân”; “Tuyên truyền, thuyết phục cha mẹ học sinh ủng hộ các hoạt động dạy học”; “Chia sẻ,

Bảng 4: Thực trạng năng lực kiểm tra - đánh giá trong dạy học tích hợp liên môn

TT	Năng lực	Kết quả khảo sát			
		Giáo viên tự nhiên	Giáo viên xã hội	Cán bộ quản lý	Tổng
1	Sử dụng đa dạng các phương pháp kiểm tra - đánh giá quá trình	3.38	3.39	3.53	3.41
2	Kết hợp giữa đánh giá của giáo viên với đánh giá của học sinh	3.37	3.41	3.63	3.42
3	Sử dụng các công cụ, phương tiện kiểm tra - đánh giá	3.39	3.40	3.54	3.41
4	Hình thành và phát triển năng lực tự kiểm tra - đánh giá của học sinh	3.37	3.38	3.53	3.39
5	Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động học tập của học sinh và điều chỉnh các hoạt động dạy học cho phù hợp	3.34	3.38	3.56	3.39
6	Hình thành và phát triển năng lực đánh giá đồng đẳng của học sinh	3.34	3.40	3.56	3.39
7	Năng lực khác	3.29	3.35	3.46	3.34
Trung bình chung		3.35	3.39	3.54	3.39

Bảng 5: Thực trạng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong dạy học tích hợp liên môn

TT	Năng lực	Kết quả khảo sát			
		Giáo viên tự nhiên	Giáo viên xã hội	Cán bộ quản lý	Tổng
1	Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn	3.40	3.39	3.68	3.43
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học	3.39	3.39	3.76	3.44
3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra - đánh giá kết quả học tập	3.34	3.35	3.66	3.38
4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp dạy học tích hợp liên môn	3.29	3.31	3.59	3.34
5	Sử dụng ngoại ngữ trong khai thác học liệu và thiết kế bài học	3.05	3.17	3.23	3.13
6	Sử dụng ngoại ngữ trong tổ chức dạy học và kiểm tra - đánh giá	3.00	3.15	3.14	3.08
7	Sử dụng ngoại ngữ trong phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp và học sinh tham gia giảng dạy và học tập	3.00	3.14	3.12	3.08
8	Năng lực khác	3.19	3.28	3.37	3.25
Trung bình chung		3.21	3.27	3.44	3.27



Biểu đồ 1: So sánh các nhóm năng lực dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (theo đánh giá của các đối tượng khảo sát)

chuyển giao kinh nghiệm dạy học tích hợp liên môn”. Kết quả khảo sát năng lực dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được tổng hợp trên Biểu đồ 1.

2.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Kết quả khảo sát thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực dạy học tích hợp liên môn như sau (xem Bảng 7): Độ lệch chuẩn của các tiêu chí được khảo sát từ 0.62 đến 0.83, các ý kiến khảo sát có sự phân hóa, hệ số Cronbach Alpha bằng 0.85 đến 0.87, thang đo rất tốt. Điểm trung bình chung của các tiêu chí đánh giá ở mức độ Khá. Các yếu tố được đánh giá cao nhất là: 1) Năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; 2) Thời gian

Bảng 6: Thực trạng năng lực phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp; tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân ủng hộ và tham gia dạy học

TT	Năng lực	Kết quả khảo sát			
		Giáo viên tự nhiên	Giáo viên xã hội	Cán bộ quản lí	Tổng
1	Phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn và kế hoạch bài học liên môn	3.33	3.33	3.58	3.36
2	Phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp chuẩn bị các điều kiện để dạy học tích hợp liên môn	3.34	3.37	3.53	3.38
3	Phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp tổ chức dạy học tích hợp liên môn	3.36	3.34	3.59	3.38
4	Phối hợp, hỗ trợ đồng nghiệp tổ chức kiểm tra - đánh giá trong dạy học tích hợp liên môn	3.35	3.33	3.53	3.36
5	Chia sẻ, chuyển giao kinh nghiệm dạy học tích hợp liên môn	3.32	3.31	3.53	3.34
6	Tuyên truyền, thuyết phục cha mẹ học sinh ủng hộ và tham gia hoạt động dạy học	3.28	3.31	3.52	3.32
7	Tuyên truyền, thuyết phục các cơ quan, tổ chức, cá nhân ủng hộ và tham gia hoạt động dạy học	3.23	3.29	3.48	3.29
8	Năng lực khác	3.25	3.30	3.46	3.30
Trung bình chung		3.31	3.32	3.53	3.34

Bảng 7: Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực dạy học tích hợp liên môn

TT	Yếu tố	Kết quả khảo sát			
		Giáo viên tự nhiên	Giáo viên xã hội	Cán bộ quản lí	Tổng
1	Trình độ đào tạo của giáo viên	3.47	3.53	3.69	3.52
2	Năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên	3.56	3.59	3.90	3.61
3	Khả năng tự học, tự nghiên cứu của giáo viên	3.51	3.56	3.87	3.57
4	Điều kiện trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học	3.54	3.56	3.68	3.57
5	Cơ chế, chính sách khuyến khích giáo viên	3.52	3.40	3.69	3.49
6	Nguồn tài liệu tham khảo	3.53	3.56	3.66	3.56
7	Nội dung, chương trình dạy học	3.48	3.55	3.71	3.54
8	Thời gian chuẩn bị bài giảng	3.58	3.59	3.68	3.60
9	Phong trào dạy học của nhà trường	3.44	3.44	3.67	3.47
10	Các yếu tố khác	3.21	3.23	3.27	3.23
Trung bình chung		3.48	3.50	3.68	3.52

chuẩn bị bài giảng; 3) Điều kiện trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ dạy học; khả năng tự học, tự nghiên cứu của giáo viên; 4) Nguồn tài liệu tham khảo. Bên cạnh đó, giáo viên tự nhiên và cán bộ quản lý cùng quan tâm đến cơ chế, chính sách khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý còn quan tâm đến “Nội dung, chương trình dạy học; Trình độ đào tạo của giáo viên”.

3. Kết luận

- Năng lực dạy học tích hợp liên môn của đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ở mức độ Trung bình. Nhìn chung, giáo viên còn hạn chế ở năng lực cốt lõi của dạy học tích hợp liên môn như: Xây dựng chủ đề liên môn, xác định nội dung của từng môn học trong chủ đề; Xây dựng các nhiệm vụ học tập thành chuỗi hoạt động; Lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học, kiểm tra - đánh giá quá trình,... Bên cạnh đó, các năng lực hỗ trợ như: Ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ và huy động các lực lượng hỗ trợ dạy học tích hợp liên môn cũng cần được quan tâm.

- Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến năng lực dạy học

tích hợp liên môn của đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trong đó, tập trung vào các yếu tố chủ quan như: Năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; Thời gian chuẩn bị bài giảng; Khả năng tự học, tự nghiên cứu của giáo viên. Các yếu tố khách quan là: Nguồn tài liệu tham khảo; Nội dung, chương trình dạy học.

Qua kết quả nghiên cứu trên cho thấy, các giải pháp đề xuất cần được phân hạng thứ bậc ưu tiên. Trong đó, trước mắt cần tập trung vào nâng cao các năng lực cốt lõi của dạy học tích hợp liên môn đó là chuyên môn và nghiệp vụ dạy học của giáo viên. Tiếp đó, nâng cao các năng lực hỗ trợ như năng lực tin học, ngoại ngữ, năng lực tự học, tự nghiên cứu; xây dựng môi trường và cộng đồng học tập, đồng thời chú trọng đến các điều kiện dạy học.

Lời cảm ơn: *Nghiên cứu này được hỗ trợ kinh phí của Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh “Nghiên cứu một số giải pháp nâng cao năng lực dạy học tích hợp liên môn cho đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”.*

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới*.
- [2] Nguyễn Thành Hưng, (2015), *Phát triển năng lực tổ chức hoạt động ngoại khóa cho giáo viên trong dạy học tích hợp liên môn*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái nguyên.
- [3] Đỗ Hương Trà (Chủ biên) - Nguyễn Văn Biên - Trần Khánh Ngọc - Trần Trung Ninh - Trần Thị Thanh Thủy - Nguyễn Công Khanh - Nguyễn Vũ Bích Hiền, (2016), *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*, quyển 1, Khoa học Tự nhiên, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Chu Thị Hào, (01/2020), *Thực trạng năng lực dạy học tích hợp của giáo viên trung học cơ sở tỉnh Phú Thọ theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 469, kì 1, tr.17-21.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (22/8/2018), *Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*.
- [6] Nguyễn Công Khanh (chủ biên), (2014), *Kiểm tra- đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, (4/2015), *Dạy học phát triển năng lực*, Tạp chí Quản lý Giáo dục, Học viện Quản lý Giáo dục.
- [8] Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên), (2019), *Hỏi đáp về chương trình giáo dục phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Văn Cường-Bernd Meier, (2007), *Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở phổ thông*, Dự án Phát triển giáo viên trung học phổ thông.

THE CURRENT SITUATION OF TEACHERS' INTERDISCIPLINARY TEACHING COMPETENCE AT LOWER SECONDARY SCHOOLS IN LANG SON PROVINCE

Phung Quy Son¹, Nguyen Thi Phuong Loan²,
Nguyen Ngoc Cuong³

¹ Email: quysonls@gmail.com

* Corresponding author

² Email: phuongoanlce@gmail.com

³ Email: nguyenngoccuong@lce.edu.vn

Lang Son College of Education
9 Deo Giang, Chi Lang ward, Lang Son city,
Lang Son province, Vietnam

ABSTRACT: *Interdisciplinary teaching is one of the teaching trends in modern education. The learning contents are designed into a series of problems and situations. To solve these issues and situations, learners need to synthesize subjects' knowledge and skills. The study surveyed the current situation of teachers' interdisciplinary teaching at lower secondary schools in Lang Son province.*

KEYWORDS: Current situation, competence, interdisciplinary teaching, lower secondary teachers.